

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 3-4 ngày tới sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên chậm trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 17/01 đến 21/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		16/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.29 -0.07	-0.35 -0.17	-0.15 -0.75	1.36 -0.06	1.40 -0.04	1.43 -0.02	1.45 0.01	1.43 0.04
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.36 -0.19	-0.27 -0.09	0.04 -0.42	1.45 -0.18	1.50 -0.16	1.53 -0.14	1.55 -0.11	1.52 -0.08
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.29 0.37	-0.20 -0.17	-0.24 -0.64	1.35 0.38	1.39 0.40	1.42 0.42	1.44 0.45	1.42 0.48
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.44 -0.07	-0.34 -0.11	0.03 -0.61	1.55 -0.06	1.60 -0.04	1.63 -0.02	1.65 0.01	1.62 0.04
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.50 -0.21	-0.31 0.01	0.14 -0.24	1.60 -0.19	1.65 -0.16	1.68 -0.13	1.70 -0.08	1.67 -0.03
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.40 -0.17	-0.30 -0.09	0.03 -0.50	1.50 -0.16	1.55 -0.14	1.58 -0.12	1.60 -0.09	1.57 -0.06
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.54 0.23	-0.07 -0.05	-0.07 -0.17	0.55 0.24	0.58 0.27	0.60 0.29	0.61 0.30	0.60 0.29
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.33 0.25	-0.10 -0.14	-0.05 -0.11	0.34 0.26	0.37 0.29	0.39 0.31	0.40 0.32	0.39 0.31
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.56 0.22	-0.10 -0.12	-0.04 -0.18	0.58 0.24	0.61 0.27	0.63 0.29	0.64 0.30	0.63 0.29
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.67 0.46	-0.09 -0.26	0.15 0.02	0.67 0.46	0.70 0.49	0.72 0.51	0.73 0.52	0.72 0.51
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.34 0.23	-0.09 -0.11	0.02 -0.04	0.34 0.23	0.37 0.26	0.39 0.28	0.40 0.29	0.39 0.28
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.78 0.57	-0.08 -0.13	0.13 0.06	0.80 0.59	0.83 0.62	0.85 0.64	0.86 0.65	0.85 0.64
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.13 0.59	-0.09 -0.21	0.19 -0.04	1.17 0.63	1.20 0.66	1.22 0.68	1.23 0.69	1.22 0.68
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.83 0.52	-0.10 -0.19	0.04 -0.08	0.84 0.53	0.87 0.56	0.89 0.58	0.90 0.59	0.89 0.58

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 17/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan